TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN K** **TỈNH NINH BÌNH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHIA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số:75/2024/HS-ST
Ngày: 30 - 10 - 2024.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN K, TỈNH NINH BÌNH.

- ***Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có*:**

Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Thị Khanh.

Các hội thẩm nhân dân: Ông Vũ Xuân Dự và ông Mai Văn Chất.

- ***Thư ký phiên tòa:*** Bà Nguyễn Thị Thúy Lan – Thư ký Tòa án nhân dân huyện K, tỉnh Ninh Bình.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện K, tỉnh Ninh Bình tham gia phiên tòa:*** Ông Trần Quang Toại - Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 10 năm 2024, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện K, tỉnh Ninh Bình xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 71/2024/TLST- HS ngày 11 tháng 10 năm 2024, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 75/2024/QĐXXST-HS ngày 17 tháng 10 năm 2024 đối với bị cáo:

Phạm Văn K, sinh năm 1971 tại huyện K, tỉnh Ninh Bình. Nơi cư trú: Xóm D, xã Đ, huyện K, tỉnh Ninh Bình; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 4/10; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Phạm Văn T (đã chết) và bà Bùi Thị M (đã chết). Bị cáo có vợ là Trần Thị T1 và có 2 con, con lớn nhất sinh năm 1997, nhỏ nhất sinh năm 1999.

Tiền án, tiền sự: Không

Bị cáo bị tạm giữ 02/5/2024, chuyển tạm giam từ ngày 09/5/2024 đến nay tại Trại tạm giam – Công an tỉnh N; có mặt.

- *Những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:*

+ Anh Phạm Văn C – sinh năm 1986; Địa chỉ: Xóm I, xã Y, huyện Y, tỉnh Ninh Bình; vắng mặt.

+ Anh Trần Văn S – sinh năm 1986; Địa chỉ: Phố Đ, phường B, thành phố N, tỉnh Ninh Bình; vắng mặt.

- *Người làm chứng*: Anh Lê Xuân K1; vắng mặt.

- *Người chứng kiến*: Anh Hoàng Tường T2, anh Đặng Quốc H. Người chứng kiến vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Để có tiền tiêu xài cá nhân và sử dụng ma túy nên Phạm Văn K nảy sinh ý định đi mua ma túy về để sử dụng và bán lại cho người khác nhằm kiếm lời. Trong khoảng thời gian từ ngày 04/4/2024 đến ngày 01/5/2024, K đã 04 lần bán ma túy

cho Phạm Văn C sinh năm 1986 trú tại xóm I, xã Y, huyện Y, tỉnh Ninh Bình. Cụ thể như sau:

Lần thứ nhất: Hồi 09 giờ 09 phút ngày 04/4/2024, khi K đang ở nhà thì Phạm Văn C gọi điện cho K hỏi mua 200.000 đồng ma tuý loại Heroine, K đồng ý và hẹn đến C nhà mình. Sau đó K đi đến khu vực cầu "Trì Chính" thuộc phố T, thị trấn P, huyện K. K mua được của một người đàn ông không quen biết 01 gói ma túy loại Heroine với giá 200.000 đồng, sau đó mang về nhà sử dụng một phần, phần còn lại bán cho C. Khoảng 10 giờ cùng ngày, K hẹn C ở khu vực cổng nhà K, tại đây K đưa cho C 01 gói ma túy loại Heroine và nhận 200.000 đồng của C. Sau khi mua được ma túy C mang về nhà sử dụng hết. Số tiền bán ma tuý K đã tiêu xài cá nhân hết.

Lần thứ hai: Hồi 09 giờ 58 phút ngày 11/4/2024, cũng bằng hình thức gọi điện như trước C hỏi mua 200.000 đồng ma tuý loại Heroine, K đồng ý và hẹn đến nhà mình. Sau đó K đi đến khu vực cầu "Trì Chính" thuộc phố T, thị trấn P, huyện K gặp hỏi và mua được của một người đàn ông không quen biết 01 gói ma túy loại Heroine với giá 200.000 đồng. K mang về nhà sử dụng một phần, phần còn lại cũng gói lại như cũ. Khoảng 10 giờ cùng ngày tại khu vực cổng nhà mình, K đã bán gói ma tuý cho C với giá 200.000 đồng. Số ma túy C mang về nhà sử dụng hết. Số tiền 200.000 đồng K đã tiêu xài cá nhân hết

Lần thứ ba: Khoảng 08 giờ ngày 22/4/2024, K đi đến khu vực cầu "Trì Chính" thuộc phố T, thị trấn P, huyện K mua của một người đàn ông không quen biết được 01 gói ma túy loại Heroine với giá 200.000 đồng. Sau đó K mang về nhà sử dụng một phần, phần còn lại cất dấu trong người. Hồi 08 giờ 54 phút cùng ngày, C tiếp tục gọi điện cho K hỏi mua 200.000 đồng ma tuý loại Heroine, K đồng ý và hẹn đến nhà mình. Khoảng 09 giờ cùng ngày, tại khu vực cổng nhà K, C đưa 200.000 đồng, K nhận tiền rồi đưa cho C 01 gói ma túy loại Heroine. Số ma tuý C sử dụng hết, tiền bán ma tuý K đã tiêu xài cá nhân.

Lần thứ tư: Khoảng 13 giờ ngày 01/5/2024, K đi đến khu vực cầu "Trì Chính" thuộc phố T, thị trấn P, huyện K gặp hỏi và mua được của một người đàn ông không quen biết 01 gói ma túy loại Heroine được gói ngoài bằng giấy dạng tờ lịch với giá 200.000 đồng. Sau đó K mang về nhà sử dụng một phần, phần còn lại chia làm 03 gói được gói ngoài bằng giấy dạng tờ lịch cất giấu trong phòng ngủ với mục đích ai hỏi mua thì bán. Hồi 15 giờ 10 phút cùng ngày, C tiếp tục gọi điện cho K hỏi mua 200.000 đồng ma tuý loại Heroine, K đồng ý và hẹn đến nhà mình. Khoảng 15 giờ 30 phút cùng ngày, tại khu vực cổng nhà K, C đưa 200.000 đồng, K nhận tiền rồi đưa cho C 01 gói ma túy loại Heroine. Sau đó C mang gói ma tuý ra khu vực cánh đồng gần nhà K sử dụng một phần, phần còn lại gói lại như cũ. Sáng ngày 02/5/2024, C mang gói Heroine còn lại đến khu vực cánh đồng thuộc xóm A, xã Đ, huyện K để sử dụng bằng hình thức "chích", khi vừa sử dụng xong C bị Tổ công tác của Phòng CSĐT tội phạm về ma túy - Công an tỉnh N đang làm nhiệm vụ tại khu vực này phát hiện bắt quả tang, tại chỗ C đã khai nhận số ma túy vừa sử dụng là mua của Phạm Văn K.

Vật chứng thu giữ: Thu giữ của Phạm Văn C 01 bơm kim tiêm đã qua sử dụng còn bám dính dung dịch màu hồng, 01 mảnh giấy lịch bám dính chất bột màu trắng (ký hiệu H1), 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung lắp sim số "0813028900" (ký hiệu H2).

Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh N tiến hành triệu tập Phạm Văn K để làm việc, tại đây K đã khai nhận hành vi phạm tội của mình như đã nêu trên và tự nguyên giao nộp 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone màu trắng lắp sim số "0396704269" (ký hiệu ĐT) và số tiền 175.000 đồng ký hiệu (T).

Tiến hành khám xét khẩn cấp nơi ở của Phạm Văn K, Cơ quan điều tra thu giữ: Trên giường ngủ 02 gói nhỏ được gói ngoài bằng giấy dạng tờ lịch màu xanh và có chữ (ký hiệu K).

Tiến hành mở niêm phong 02 gói nhỏ thu giữ của K bên trong đều chứa chất bột dạng cục màu trắng, gói màu xanh có khối lượng 0,0252 gam (ký hiệu M1); gói có chữ có khối lượng 0,0341 gam (ký hiệu M2) để trưng cầu giám định.

Tại kết luận giám định số 404/KL-KTHS-MT ngày 09/5/2024 của Phòng KTHS - Công an tỉnh N kết luận: Mẫu gửi giám định kí hiệu M1 có khối lượng 0,0252 gam, kí hiệu M2 có khối lượng 0,0341 gam. Tổng khối lượng 02 mẫu M1, M2 là 0,0593 gam đều là ma túy, loại Heroine. Dung dịch màu hồng bám dính trong xilanh và chất bột màu trắng bám dính trên mảnh giấy gửi giám định ký hiệu H1 đều là ma túy, loại Heroine. Lượng Heroine bám dính đều ít, không xác định được thể tích và khối lượng.

Quá trình điều tra, Phạm Văn K đã thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình

Bản Cáo trạng số 75/CT-VKS - KS ngày 10/10/2024 Viện kiểm sát nhân dân huyện K, tỉnh Ninh Bình truy tố bị cáo Phạm Văn K về tội: "Mua bán trái phép chất ma túy" theo quy định tại điểm b khoản 2, khoản 5 Điều 251 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên toà Kiểm sát viên tham gia phiên toà giữ nguyên quyết định truy tố về tội danh như nội dung bản cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử:

Tuyên bố bị cáo Phạm Văn K phạm tội: Mua bán trái phép chất ma túy.

Căn cứ điểm b khoản 2, khoản 5 Điều 251; điểm r, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Phạm Văn K từ 07 (*bảy*) năm đến 07 (*bảy*) năm 06 (*sáu*) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày tạm giữ bị cáo là ngày 02 tháng 05 năm 2024.

Phạt bổ sung bị cáo Phạm Văn K Từ 5 triệu đồng đến 10 triệu đồng để sung ngân sách nhà nước.

Về xử lý vật chứng và áp dụng các biện pháp tư pháp: Căn cứ Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự Điều 47 Bộ luật Hình sự:

Tịch thu tiêu hủy: Hai vỏ túi nilong ký hiệu M1; M2 bỏ trong 01 phong bì niêm phong ghi số 404/KL-KTHS-MT và toàn bộ vỏ giấy gói trong gói niêm phong ban đầu;

Một xilanh và 01 mảnh giấy bỏ trong 01 phong bì niêm phong ghi số 404/KL-KTHS-MT và toàn bộ vỏ giấy gói trong gói niêm phong.

01 vỏ bao gói niêm phong ban đầu và hai mảnh giấy dạng tờ lịch bỏ trong 01 phong bì niêm phong ký hiệu C.

01 vỏ phong bì ký hiệu H2.

01 vỏ phong bì ký hiệu H3.

01 vỏ phong bì ký hiệu T3

01 vỏ phong bì niêm phong ban đầu bỏ trong phong bì ký hiệu ĐT1.

Tịch thu sung ngân sách nhà nước 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone màu trắng thu của Phạm Văn K bỏ trong phong bì ký hiệu ĐT1 (tiêu hủy sim trong điện thoại)

Truy thu bị cáo Phạm Văn K số tiền 625.000đ do phạm tội mà có để sung ngân sách nhà nước.

Tịch thu sung ngân sách nhà nước số tiền 175.000đ do phạm tội mà có

- Về án phí: Căn cứ Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí bị cáo Phạm Văn K phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa bị cáo Phạm Văn K đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như cáo trạng đã truy tố. Bị cáo không có ý kiến bào chữa, tranh luận gì và xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp với nội dung cáo trạng, lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra và phù hợp với lời khai của những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án, người làm chứng, người chứng kiến và phù hợp với các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án như biên bản khám xét lập hồi 13 giờ 50 phút ngày 2 tháng 5 năm 2024, kết luận giám định và các vật chứng đã thu giữ cũng như các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Như vậy có đủ cơ sở kết luận: Khoảng 10 giờ trong các ngày 04/4 và 11/4/2024; khoảng 09 giờ ngày 22/4/2024 và khoảng 15 giờ 30 phút ngày 01/5/2024, tại khu vực cổng nhà ở của mình tại xóm D, xã Đ, huyện K, tỉnh Ninh Bình Phạm Văn K có hành vi bán trái phép 04 gói ma túy loại Heroine cho Phạm Văn C với giá 200.000 đồng một gói đồng thời cất giấu trái phép 0,0593 gam ma tuý loại Heroine tại nơi ở của mình với mục đích để sử dụng và bán cho người khác nhằm thu lợi bất chính.

Heroin là chất ma túy thuộc bảng danh mục IA, số thứ tự 9 ban hành kèm theo Nghị định số 57/2022/NĐ –CP ngày 25 tháng 8 năm 2022 của Chính Phủ.

[2] Đối chiếu với quy định của pháp luật hình sự thấy hành vi, tội danh và điều khoản áp dụng tại cáo trạng, lời luận tội, các chứng cứ buộc tội bị cáo như Kiểm sát viên trình bày tại phiên toà là có căn cứ. Hành vi phạm tội của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội: Tội mua bán trái phép chất ma túy, thuộc trường hợp *"phạm tội 02 lần trở lên"*. Tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm b khoản 2 Điều 251 Bộ luật Hình sự.

*"**Điều 251. Tội mua bán trái phép chất ma tuý***

1. Người nào mua bán trái phép chất ma tuý, thì bị phạt tù từ 02 năm đến 07 năm.

2. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây thì bị phạt tù từ 07 năm đến 15 năm:

...

b, Phạm tội 02 lần trở lên;

...

Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện K, tỉnh Ninh Bình đã truy tố bị cáo Phạm Văn K với tội danh và điều luật đã viện dẫn như trên là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật được chấp nhận.

[3]. Hành vi phạm tội của bị cáo là rất nghiêm trọng đã xâm phạm trực tiếp đến sự độc quyền quản lý của Nhà nước đối với chất ma túy, tác động xấu đến toàn xã hội. Ma túy là một trong những nguyên nhân làm phát sinh các loại tội phạm khác, đồng thời làm ảnh hưởng đến sức khỏe, trí tuệ và sự phát triển bình thường của con người, làm khánh kiệt về kinh tế của người sử dụng ma túy, gây nên sự bất bình trong quần chúng nhân dân. Bị cáo có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, biết rõ H1 là những chất ma tuý bị Nhà nước cấm mua bán, tàng trữ và sử dụng nhưng với mục đích vụ lợi trước mắt mà bị cáo vẫn cố ý thực hiện và vi phạm pháp luật.

[4].Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

- Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo Phạm Văn K không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

- Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Tại cơ quan điều tra cũng như tại phiên toà bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình. Tại biên bản lấy lời khai ngày 02 tháng 5 năn 2024 bị cáo đã tự thú ra những lần phạm tội trước đó. Như vậy bị cáo Phạm Văn K được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải người phạm tội tự thú được quy định tại điểm r, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Bị cáo đã tự nguyện nộp lại số tiền do phạm tội mà có nên áp dụng thêm tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại khoản 2 điều 51 Bộ luật hình sự.

[5]. Xét tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội và tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự thì mức hình phạt do Kiểm sát viên đề nghị là phù hợp. Hội đồng xét xử nhận thấy cần phải có hình phạt thật nghiêm khắc đối với bị cáo và xử lý nghiêm bằng hình phạt tù có thời hạn buộc cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian mới đủ điều kiện để cải tạo, giáo dục bị cáo, răn đe và phòng ngừa chung cho xã hội.

Về hình phạt bổ sung: Bị cáo Phạm Văn K mua bán ma túy với mục đích phục vụ cho nhu cầu của bản thân và bán lại cho con nghiện nhằm thu lời bất chính. Qua xác minh tại địa phương bị cáo có nhà đất tại xóm D, xã Đ. Do vậy áp dụng hình phạt bổ sung bằng tiền đối với bị cáo là phù hợp với khoản 5 Điều 251 Bộ luật Hình sự.

Trong vụ án này, Phạm Văn C là người sử dụng trái phép chất ma túy, C đã 04 lần mua ma túy của Phạm Văn K để sử dụng cho bản thân, số ma túy mua đã sử

dụng hết nên không xác định được khối lượng. Do đó hành vi của C không phải chịu trách nhiệm hình sự về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy". Ngày 09/5/2024, Phòng CSĐT tội phạm về ma túy - Công an tỉnh N đã ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính đối với C là đúng quy định.

Về nguồn gốc ma túy: Phạm Văn K khai mua của những người đàn ông không quen biết tại khu vực cầu "Trì Chính" thuộc phố T, thị trấn P, huyện K. Đây là lần đầu tiên K mua ma túy của những người này, bản thân không biết tên tuổi địa chỉ, nếu gặp lại cũng không nhận dạng được. Do vậy Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an huyện K chưa đủ căn cứ để xác minh, xử lý.

[6]. Về xử lý vật chứng và áp dụng biện pháp tư pháp: Cơ quan CSĐT đã trả 01 Điện thoại di động nhãn hiệu hiệu Samsung lắp sim số "0813028900" cho anh Trần Văn S. Qua điều tra xác định đây là tài sản thuộc quyền sở hữu của anh Trần Văn S, anh S cho C mượn điện thoại và không biết việc C sử dụng điện thoại để liên lạc mua bán ma tuý và quay video cảnh mua bán ma túy với K.Việc Cơ quan CSĐT đã trả điện thoại di động cho anh S là đúng về trình tự, thủ tục và thẩm quyền. Do vậy Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét giải quyết.

Đối với những vật chứng còn lại căn cứ Điều 47 Bộ luật Hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự xử lý như sau:

Hai vỏ túi nilong ký hiệu M1; M2 bỏ trong 01 phong bì niêm phong ghi số 404/KL-KTHS-MT và toàn bộ vỏ giấy gói trong gói niêm phong ban đầu;

Một xilanh và 01 mảnh giấy bỏ trong 01 phong bì niêm phong ghi số 404/KL-KTHS-MT và toàn bộ vỏ giấy gói trong gói niêm phong.

01 vỏ bao gói niêm phong ban đầu và hai mảnh giấy dạng tờ lịch bỏ trong 01 phong bì niêm phong ký hiệu C.

01 vỏ phong bì ký hiệu H2.

01 vỏ phong bì ký hiệu H3.

01 vỏ phong bì ký hiệu T3

01 vỏ phong bì niêm phong ban đầu bỏ trong phong bì ký hiệu ĐT1.

Các vật chứng thu giữ trên là vật thuộc loại Nhà nước cấm tàng trữ, cấm lưu hành phục vụ cho việc điều tra vụ án nay không còn giá trị sử dụng. Do vậy nay cần tịch thu tiêu hủy.

- Đối với 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone màu trắng thu của Phạm Văn K bỏ trong phong bì ký hiệu ĐT1. Điện thoại bị cáo sử dụng vào việc phạm tội nên cần tịch thu sung ngân sách nhà nước. Tiêu hủy thẻ sim trong điện thoại.

- Đối với số tiền 175.000đ thu giữ của bị cáo K là số tiền còn lại bị cáo bán ma túy cho anh C ngày 01 tháng 5 năm 2024 liên quan đến việc phạm tội. Nay cần tịch thu sung ngân sách nhà nước.

- Số tiền còn lại 625.000đ do bị cáo bán ma túy cho anh C vào các ngày 04/04/2024; 11/04/2024; 22/04/2024 và 01/05/2024 do đây là tiền thu lời bất chính do phạm tội mà có nay cần buộc bị cáo K nộp lại để sung ngân sách nhà nước.

[7] Về án phí: Bị cáo Phạm Văn K là người bị kết án nên phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định

[8] Về tính hợp pháp của hành vi, quyết định tố tụng: Về quyết định, hành vi tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến, không có khiếu nại về hành vi, quyết định của các Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng và người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

Vì các lẽ trên

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm b khoản 2, khoản 5 Điều 251; điểm r, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật hình sự.

Căn cứ Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự và Điều 47 của Bộ luật hình sự.

Căn cứ khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Tuyên bố bị cáo Phạm Văn K phạm tội: "*Mua bán trái phép chất ma túy*"

Xử phạt bị cáo Phạm Văn K 07 (*bảy*) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày tạm giữ bị cáo là ngày 02 tháng 05 năm 2025.

Phạt bổ sung bị cáo 5.000.000đ (*năm triệu đồng*) để sung ngân sách nhà nước

2 .Về xử lý vật chứng và áp dụng biện pháp tư pháp:

Tịch thu tiêu hủy: Hai vỏ túi nilong ký hiệu M1; M2 bỏ trong 01 phong bì niêm phong ghi số 404/KL-KTHS-MT và toàn bộ vỏ giấy gói trong gói niêm phong ban đầu;

Một xilanh và 01 mảnh giấy bỏ trong 01 phong bì niêm phong ghi số 404/KL-KTHS-MT và toàn bộ vỏ giấy gói trong gói niêm phong.

01 vỏ bao gói niêm phong ban đầu và hai mảnh giấy dạng tờ lịch bỏ trong 01 phong bì niêm phong ký hiệu C.

01 vỏ phong bì ký hiệu H2.

01 vỏ phong bì ký hiệu H3.

01 vỏ phong bì ký hiệu T3

01 vỏ phong bì niêm phong ban đầu bỏ trong phong bì ký hiệu ĐT1.

Buộc bị cáo Phạm Văn K nộp lại số tiền 625.000đ do phạm tội mà có để sung ngân sách nhà nước. Bị cáo đã tự nguyện nộp lại theo biên lại số 0002338 ngày 09 tháng 10 năm 2024 của chi cục thi hành án huyện K.

Tịch thu sung ngân sách nhà nước số tiền 175.000đ do phạm tội mà có

Tịch thu sung ngân sách nhà nước 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone màu trắng thu của Phạm Văn K bỏ trong phong bì ký hiệu ĐT1 (tiêu hủy sim trong điện thoại)

(*Chi tiết vật chứng có đặc điểm như biên bản giao nhận vật chứng ngày 16 tháng 10 năm 2024 và giấy ủy nhiệm chi chuyển khoản, chuyển tiền điện tử ngày 18*

tháng 10 năm 2024 giữa Công an huyện K với Chi cục Thi hành án dân sự huyện K, tỉnh Ninh Bình).

3.Về án phí: Bị cáo Phạm Văn K phải nộp 200.000đ án phí hình sư sơ thẩm để sung ngân sách nhà nước.

Án xử sơ thẩm công khai bị cáo có mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (30/10/2024), người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án vắng mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Trường hợp bản án quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sựngười được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án dân sự được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa

(Đã ký)

Trần Thị Khanh

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Ninh Bình: 01 bản
- VKSND tỉnh Ninh Bình: 01 bản.
- VKSND huyện K: 02 bản
- CA huyện K : 03 bản.
- Trại tạm giam CA tỉnh Ninh Bình : 01 bản.
- Sở tư pháp tỉnh Ninh Bình: 01 bản.
- Chi cục THA dân sự huyện K: 01 bản
- Bị cáo: 01 bản
NCQLNVLQ: 02 bản.
- Lưu hồ sơ : 01 bản.
- Lưu VP: 02 bản.